

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
Hạnh phúc
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do -**

Bản án số: 48/2023/HS-ST
Ngày: 13-12-2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Quý

Bà Nguyễn Thị Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Hà - Thư ký Tòa án thành phố Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát ND thành phố Thanh Hóa tham gia phiên tòa:

Ông Hà Trọng Lam - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 53/2023/TLST-HS ngày 09/11/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2023/QĐXXST-HS ngày 29/11/2023 đối với các bị cáo:

1. Lê Phú C - sinh năm 1994 tại Thanh Hóa. Nơi cư trú: Phố Á, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Phú C1 và bà: Trần Thị L; vợ: Nguyễn Thị Thùy D và 02 con; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: năm 2012 bị TAND thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 08 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Gây rối trật tự công cộng”, tháng 3/2020 bị UBND phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa xử phạt hành chính về hành vi “Xâm hại sức khỏe của người khác”, tháng 8/2020 bị UBND phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa xử phạt hành chính về hành vi “Xâm hại sức khỏe của người khác”; tạm giữ: 27/7/2023; tạm giam: ngày 05/8/2023 tại Nhà tạm giữ Công an thành phố T, “có mặt”.

2. Trần Ngọc N – sinh năm 1994 tại Thanh Hóa. Nơi cư trú: số nhà C L, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con

ông: Trần Ngọc M và bà: Nguyễn Thị H; vợ: Quách Thị Quỳnh T (đã ly hôn) và 01 con; Tiền án, tiền sự: không; tạm giữ: ngày 04/8/2023; tạm giam: ngày 07/8/2023 tại Nhà tạm giữ Công an thành phố T, “có mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau:

Do có mâu thuẫn với nhóm Nguyễn Ngọc H1 (H1 củ cải), sinh năm 2000, trú tại: số nhà C P, phường B, thành phố T nên đêm ngày 30/3/2022 khi biết nhóm của H1 đang ngồi ăn uống tại Quán nướng 99, ở số D Đ, phường L, thành phố T thì Lê Phú C nảy sinh ý định trả thù. C gọi điện cho Trần Ngọc N bảo N xuống nhà Trần Công L1, sinh năm 1997, trú tại: phố Á, phường Đ, thành phố T để đi có việc. Sau đó, C lấy 01 khẩu súng, theo C khai là súng săn màu đen, dài khoảng 01m, bên trong có 01 viên đạn bằng đồng chứa thuốc nổ, đầu đạn có các hạt đậu xanh mang ra bờ đê sông M cất giấu rồi đến nhà L1 chờ N. Khoảng 20 phút sau thì N đến nhà L1, lúc này L1 đang ngủ nên C gọi điện cho Phạm Quốc V, sinh ngày 17/7/2005, ở 2 L, phường Đ, thành phố T bảo V đến nhà L1 để đổi xe máy cho C. Một lúc sau, V cùng với Ngô Thọ M1, sinh ngày 26/9/2004, ở 0 H, phường Đ, thành phố T đến nhà L1, L1 đưa xe máy của C cho V và M1 đi về. Sau đó, C lấy 02 áo mưa để C và N mặc rồi điều khiển xe mô tô YAMAHA Exciter, màu đỏ đen, không gắn biển số của V chở N ra bờ đê sông M lấy khẩu súng đã cất giấu trước đó. C bảo N điều khiển xe mô tô chở C đi tìm nhóm của H1 để trả thù. Khoảng 02h30 phút ngày 31/3/2022, khi đi ngang qua Quán nướng 99 thì C nhìn thấy Nguyễn Ngọc H1 đang ngồi ăn uống cùng Nguyễn Thanh T1, sinh năm 2003, ở T, phường Đ, thành phố T; Phạm Anh K, sinh năm 2005, ở A N, phường N, thành phố T; Mai Hoàng Phương N1, sinh năm 1999, ở 0 L, phường Đ, thành phố T cùng một số người khác nên C bảo N vòng xe quay lại đi chậm ngược chiều đường, khi cách nhóm của H1 khoảng 25m, C cầm súng hướng về nhóm của H1 bắn 01 phát đạn nổ rồi cả hai bỏ chạy về phường Đ, thành phố T. Khi đi đến khu vực bờ đê sông M, cách cầu N về phía Đông khoảng 01km thì C ném khẩu súng ở ven bờ đê và quay về nhà L1. Lúc này, L1 vẫn ngủ nên C gọi điện cho V đến nhà L1 để đổi lại xe. Khi gặp V và M1 thì C dặn không được nói cho ai biết về việc đổi xe và cũng không nói mục đích C đổi xe cho V và M1 biết rồi cả nhóm ra về.

Hậu quả: Anh Nguyễn Thanh T1 bị 01 vết xước da, tụ máu, kích thước (0,1 x 0,1) cm tại sườn bên phải cách nách phải khoảng 12cm, xung quanh vết xước tấy đỏ, kích thước (0,2 x 0,3) cm; anh Trịnh Văn T2, sinh năm 2001, ở phố H, phường

T, thành phố T (là nhân viên của quán) bị 01 vết xước da, tụ máu, kích thước (0,2 x 0,2) cm tại phần đầu sau gáy, cách gáy khoảng 02cm, xung quanh vết xước sưng tấy, kích thước (0,1 x 0,1) cm.

Cơ quan Công an đã lập biên bản xác định hiện trường, truy tìm vật chứng liên quan nhưng không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an thành phố T đã ra Quyết định trưng cầu pháp y về thương tích đối với anh Nguyễn Thanh T1 và anh Trịnh Văn T2 nhưng anh T1 và anh T2 từ chối việc đi giám định thương tích và không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

- Về vật chứng:

Đối với 01 khẩu súng săn màu đen, dài khoảng hơn 01m, Lê Phú C khai sau khi sử dụng đã ném xuống ven đê sông M, cơ quan điều tra đã truy tìm vật chứng nhưng không thu hồi được.

Đối với chiếc xe mô tô YAMAHA Exciter màu đỏ đen, không gắn biển số là xe của Phạm Quốc V mượn của Ngô Sỹ T3, sinh năm 2005, ở 0 N, phường Đ, thành phố T. Theo T3 khai chiếc xe này của một người tên T1, không rõ nhân thân, lai lịch có vay tiền của T3 và giao chiếc xe lại cho T3 để làm tin. T3 có cho V mượn chiếc xe trên để sử dụng nhưng đến đầu tháng 4/2023 anh T1 đã trả tiền vay cho T3 và lấy lại xe nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh.

Đối với Phạm Quốc V và Ngô Thọ M1 là người đòi xe máy cho Lê Phú C, việc C và N1 sử dụng xe làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội nhưng V và M1 đều không biết nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với hành vi sử dụng súng gây thương tích cho anh T1 và anh T2 của các bị cáo (theo khai báo là loại súng săn). Do không thu giữ được khẩu súng trên và anh T1, anh T2 cũng từ chối giám định thương tích nên không có căn cứ để xử lý hình sự đối với các bị cáo và thời hiệu xử phạm vi phạm hành chính đã hết nên không xử phạt hành chính đối với các bị cáo về các hành vi này.

Tại bản cáo trạng số 381/CT-VKSTP ngày 08/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa truy tố Lê Phú Cương và Trần Ngọc Nam về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự (đối với 02 bị cáo).

Đề nghị xử phạt: bị cáo C từ 27 đến 33 tháng tù; bị cáo N1 từ 24 đến 30 tháng tù. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát đề nghị về án phí.

Các bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ thu thập khác phản ánh trong hồ sơ vụ án. Thấy đủ cơ sở chứng minh: Do có mâu thuẫn với nhóm Nguyễn Ngọc H1 và biết nhóm của H1 đang ngồi ăn uống tại Quán N2, ở Đ, phường L, thành phố T. Khoảng 02h30 phút ngày 31/3/2022, Lê Phú C đã mang theo 01 khẩu súng săn màu đen, dài khoảng hơn 01m, bên trong có 01 viên đạn bằng đồng chứa thuốc nổ rời bảo Trần Ngọc N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Exciter, màu đỏ đen, không gắn biển số chờ C đến để trả thù. Khi N chở C cách nhóm của H1 khoảng 25m, C cầm súng hướng về phía nhóm H1 bắn 01 phát đạn nổ rời cả hai bỏ chạy. Hậu quả làm cho anh Nguyễn Thanh T1 và anh Trịnh Văn T2 bị thương nhẹ.

Do các bị cáo sử dụng súng là vũ khí nên phải chịu tình tiết định khung hình phạt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa truy tố là có cơ sở và đúng pháp luật.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi phạm tội của Lê Phú C, Trần Ngọc N đã có đủ các dấu hiệu cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng”, tội danh và khung hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự.

[3] Tính chất vụ án: Hành vi của các bị cáo thể hiện tính táo bạo, liều lĩnh đã gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn công cộng, xâm phạm đến các quy tắc xã hội, cản trở đến sinh hoạt bình thường của quần chúng nhân dân, là hành vi nguy hiểm cho xã hội. Do đó cần phải được xử lý nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục đối với các bị cáo và có tính chất phòng ngừa chung.

[4] Nhân thân, vai trò và trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo :

Trong vụ án này, các bị cáo không phân công, bàn bạc trước với nhau nên là đồng phạm giản đơn. Bị cáo C có vai trò đầu, là người khởi xướng, chuẩn bị công cụ phương tiện, là người trực tiếp thực hiện hành vi sử dụng súng bắn tại nơi công cộng

nên có mức hình phạt cao hơn bị cáo N. Bị cáo N đồng phạm với vai trò giúp sức cho bị cáo C thực hiện hành vi phạm tội nên có mức hình phạt thấp hơn bị cáo C là phù hợp.

Khi quyết định hình phạt cần xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo vì tại các cơ quan pháp luật thành khẩn khai báo, đầu thú theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Lê Phú C có nhân thân xấu, đã bị các cơ quan pháp luật cải tạo, giáo dục nhiều lần nhưng không chịu rèn luyện bản thân, lại tiếp tục phạm tội. Bị cáo N mặc dù có nhân thân tốt nhưng với tính chất nghiêm trọng của vụ án, mức độ và hành vi phạm tội thì việc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết để cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội, căn cứ Điều 38 Bộ luật hình sự.

[5] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đồng. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016 của Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự. Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016 của Quốc Hội (đối với 02 bị cáo).

Tuyên bố: Bị cáo Lê Phú C, Trần Ngọc N phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Xử phạt:

1. Bị cáo Lê Phú C 27 (hai bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 27/7/2023.

2. Bị cáo Trần Ngọc N 24 (hai bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 04/8/2023.

Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án đối với khoản tiền án phí theo quy định tại các Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND TPTH;
- Công an TPTH;
- TAND tỉnh TH
- VKSND tỉnh TH
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị T4

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Quý Nguyễn Thị H2

Trần Thị T4

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND TPTH;
- Công an TPTH;
- TAND tỉnh TH
- VKSND tỉnh TH
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM.
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị T4

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Phương Nga Lê Cát T5

Trần Thị T4

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND TPTH;
- Công an TPTH;
- TAND tỉnh TH
- VKSND tỉnh TH
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM.
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị T4

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Hồng Vân Nguyễn Thị H3

Trần Thị T4

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND TPTH;
- Công an TPTH;
- TAND tỉnh TH
- VKSND tỉnh TH
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM.
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị T4

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Loan Lê Thị L2

Trần Thị T4

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND TPTH;
- Công an TPTH;
- TAND tỉnh TH
- VKSND tỉnh TH
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM.
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thủy

